

# Quy định hiện hành và cách tiếp cận xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam

*PGS. TS. Nguyễn Bá Ngãi,  
Hội Chủ rừng Việt Nam*

## **1. Vấn đề về giám sát và đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng**

Ngày 10 tháng 4 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 380/QĐ-TTg về chính sách thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR). Sau 2 năm thực hiện thí điểm tại 2 tỉnh Lâm Đồng và Sơn La, chính sách được tổng kết, đánh giá làm cơ sở để Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Trong quá trình thực hiện, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 2 tháng 11 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2010/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn thực hiện được các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính ban hành. Hiện nay, chi trả DVMTR và Quỹ bảo vệ phát triển rừng được quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017<sup>1</sup>; hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2018<sup>2</sup>.

Chi trả DVMTR là một chính sách lớn, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; được các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức đồng tình ủng hộ và thực hiện; nhân dân hưởng ứng và tham gia mạnh mẽ. Chính sách nhanh đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, đưa chi trả DVMTR là một trong 10 thành tựu nổi bật nhất của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong giai đoạn 2011-2015 [1] và tiếp tục giữ vững là một trong những lĩnh vực hàng đầu của ngành lâm nghiệp. Kết quả cụ thể của chi trả DVMTR là tạo ra khung pháp lý để huy động các nguồn lực xã hội bền vững cho bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam (Quỹ trung ương) và 45 quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (quỹ tỉnh) được thành lập; bình quân hàng năm thu được trên 1.300 tỷ đồng chiếm 22% tổng đầu tư toàn xã hội cho ngành lâm nghiệp để chi trả cho 418.731 chủ rừng và hộ nhận khoán bảo vệ rừng, trong đó có 417.676 là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, nhóm hộ với 86% là đồng bào dân tộc để quản lý và bảo vệ có hiệu quả khoảng 5,98 triệu ha rừng chiếm 42% diện tích rừng của cả nước; góp phần tăng tỷ lệ che phủ rừng của cả nước bình quân hàng năm là 0,2%, năm 2019 đạt 41,85% [2].

Mặc dù trong 9 năm thực hiện chi trả DVMTR trên phạm vi của 45 tỉnh; gần 500 huyện; 4.750 xã; 417.676 hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và nhóm hộ; 1.055 tổ chức [3] nhưng chi trả DVMTR đang thiếu cơ chế và hệ thống giám sát và đánh giá, do

<sup>1</sup> DVMTR được quy định tại các Điều 61, 62, 63, 64 và 65 Luật Lâm nghiệp; Quỹ BV&PTR được quy định tại Điều 95 Luật lâm nghiệp.

<sup>2</sup> DVMTR và Quỹ BV&PTR được quy định tại Chương 5 với 29 điều (từ Điều 57 đến Điều 85) Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

đó thiếu các quy định chung về bộ chỉ số giám sát, đánh giá; thiếu quy định ràng buộc về trách nhiệm giám sát và báo cáo giữa các cấp, giữa các bên liên quan; thiếu quy định về tự giám sát của các bên liên quan. Những vấn đề nêu trên đang tạo ra một khoảng trống lớn về hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ cho báo cáo và giải trình giữa các cấp, giữa các bên liên quan, nhất là giữa bên cung ứng DVMTR với bên sử dụng DVMTR; thiếu hệ thống giám sát, chỉ tiêu, chỉ số cho đánh giá tính công khai, minh bạch, hiệu quả và tác động ảnh hưởng của thực thi chi trả DVMTR.

Để giảm bớt những vấn đề do thiếu cơ chế, thiếu hệ thống giám sát và đánh giá, ngày 31 tháng 10 năm 2017, Quỹ trung ương đã ban hành công văn số 129/VNFF-BĐH ngày 31/10/2017 gửi các quỹ tỉnh về việc báo cáo công tác năm và kế hoạch năm tiếp theo của Quỹ BV&PTR Việt Nam, trong đó bước đầu quy định bộ chỉ số giám sát. Văn bản 129/VNFF-BĐH không phải là quy định pháp lý nên đến nay các địa phương gặp khó khăn cả về cơ sở pháp lý, sự phối hợp và trách nhiệm giữa các bên cũng như các quy định về chỉ tiêu, chỉ số, phương pháp và công cụ giám sát, đánh giá chi trả DVMTR.

Trong những năm gần đây, nhiều hoạt động nghiên cứu và thử nghiệm xây dựng bộ chỉ tiêu, chỉ số giám sát, đánh giá chi trả DVMTR được thực hiện tại Việt Nam. Báo cáo “Đánh giá và xây dựng chính sách giám sát và đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng” của Angus McEwin và Nguyễn Mạnh Hà (2015) [4] đã đưa ra 4 tiêu chí về thể chế, kinh tế, xã hội và môi trường với 43 chỉ số để giám sát và đánh giá chi trả DVMTR theo hàng năm và thường kỳ. Trong khuôn khổ 4 tiêu chí trên, Vương Văn Quỳnh đã đề xuất 22 chỉ số giám sát và 13 chỉ số báo cáo cho thực hiện giám sát chi trả DVMTR hàng năm [5]. Năm 2017, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, PanNature, Corenarm và Seed đã xây dựng tiêu chí 24 chỉ số cho 4 tiêu chí trên và tiến hành thử nghiệm giám sát và đánh giá định kỳ và năm tại các tỉnh Lào Cai và Kon Tum [6] Thí điểm giám sát đánh giá chi trả DVMTR tại Sơn La [7] của Winrock International, CIFOR, Quỹ tỉnh Sơn La, Quỹ trung ương đã xây dựng 26 chỉ số cho 4 tiêu chí để thực hiện giám sát hàng năm và định kỳ. Bộ chỉ số đã tham khảo các chỉ số được quy định trong công văn số 129/VNFF-BĐH ngày 31/10/2017 về việc báo cáo công tác năm và kế hoạch năm tiếp theo của Quỹ trung ương được tập huấn cho cán bộ tỉnh và tiến hành thử nghiệm trên một số huyện của tỉnh Sơn La. Các nghiên cứu, thử nghiệm giám sát và đánh giá chi trả DVMTR được trình bày và chia sẻ kinh nghiệm tại nhiều diễn đàn, hội thảo ở Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum và Hòa Bình. Trên cơ sở đó, năm 2019 RECOFTC Việt Nam đã có bản tóm tắt chính sách về giám sát, đánh giá về chi trả DVMTR ở Việt Nam. Từ năm 2016, tổ chức bảo tồn thiên nhiên thế giới (WWF) do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hỗ trợ thông qua Chương trình trọng điểm về môi trường các nước tiểu vùng sông Mê Kông (Greater Mekong Subregion Core Environment Program), Quỹ trung ương đã xây dựng thử nghiệm ứng dụng công nghệ viễn thám và công nghệ thông tin bằng công cụ WebGis cho chi trả DVMTR tại Quảng

Nam, Thừa Thiên Huế. Công cụ WebGis áp dụng khá thành công ở Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và được mời triển lãm tại Hội nghị 10 năm hoạt động ADB tại Thái Lan.

Những nghiên cứu và thử nghiệm chi trả DVMTR nêu trên đã có những thành công nhất định, bước đầu thử nghiệm ở một số địa phương, cho những bài học kinh nghiệm, làm các tài liệu tham khảo, tuy vậy đang bộc lộ một số hạn chế sau:

- *Thứ nhất*, hầu hết các nghiên cứu, thử nghiệm về giám sát, đánh giá theo cách tiếp cận giám sát và đánh giá dự án là không phù hợp với các hoạt động chi trả DVMTR là hoạt động thực hiện một cơ chế chính sách lâu dài, thường xuyên, liên tục không có điểm đầu và điểm kết thúc.

- *Thứ hai*, hệ thống chỉ số giám sát và đánh giá nhiều, phức tạp, thiếu các phương pháp, công cụ giám sát và đánh giá phù hợp trong khi không xác định rõ mục đích giám sát và đánh giá; chủ thể và khách thể giám sát và đánh giá (ai giám sát, đánh giá ai) ... nên khó áp dụng.

- *Thứ ba*, các nghiên cứu, thử nghiệm nêu trên chưa được thể chế hóa để triển khai mở rộng ở địa phương (trên phạm vi tỉnh thí điểm) do thiếu tính bền vững, khi dự án hỗ trợ rút đi thì hoạt động giám sát và đánh giá ít được tiếp tục triển khai. Chưa có kết quả nghiên cứu và thí điểm nào có khả năng phát triển thành một hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR áp dụng chung cho cả nước.

## ***2. Quy định mới về giám sát, đánh giá chi trả DVMTR***

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, Quốc hội ban hành Luật Lâm nghiệp (Luật số: 16/2017/QH14) có hiệu lực thi hành từ 1 tháng 1 năm 2019. Luật Lâm nghiệp quy định tại 5 điều (từ Điều 61 đến Điều 65) về DVMTR. Như vậy, DVMTR được thể chế hóa ở mức cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nên cần phải giám sát, đánh giá thực hiện chi trả DVMTR đầy đủ và toàn diện. Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, trong đó điểm e khoản 1 Điều 72 quy định: “Các cơ quan, tổ chức và toàn thể nhân dân tham gia giám sát đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng” hoặc quỹ tình phải chịu sự kiểm tra, giám sát của quỹ trung ương quy định tại điểm b khoản 1 Điều 79. Như vậy, Nghị định 156/2018/ND-CP đã quy định rõ về nhiệm vụ giám sát chi trả DVMTR và được hiểu bao gồm các hình thức giám sát “chiều dọc”, giám sát “chiều ngang” và tự giám sát. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng cho xác định cách tiếp cận, xây dựng bộ chỉ tiêu, chỉ số, phương pháp, công cụ và hệ thống tổ chức giám sát và đánh giá.

Tuy nhiên, với những quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên chưa đủ để triển khai trên thực tiễn về giám sát và đánh giá chi trả DVMTR khi các hoạt động chi trả DVMTR khá sâu rộng ở nhiều cấp với đa số thành phần tham gia là hộ gia đình,

cá nhân, cộng đồng dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng sâu, vùng xa. Do đó yêu cầu cần phải có các hướng dẫn kỹ thuật, các công cụ hỗ trợ và thể chế các quy định chi tiết hơn.

### ***3. Cách tiếp cận xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá chi trả DVMTR***

Giám sát và đánh giá chi trả DVMTR là hết sức cần thiết và cấp bách khi hoạt động chi trả DVMTR ngày càng được thực hiện với nhiều loại hình dịch vụ ở mức độ sâu, rộng khắp trên phạm vi cả nước, do đó cách tiếp cận xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR ở Việt Nam trong thời gian tới phải được thể hiện rõ trên các mặt sau:

#### ***a) Hình thức giám sát và đánh giá chi trả DVMTR***

Do đặc điểm hoạt động chi trả DVMTR bao trùm phạm vi không gian lớn, thực hiện ở nhiều cấp với sự tham gia của các bên liên quan vì vậy giám sát và đánh giá CT DVMTR thực hiện bằng 4 hình thức sau:

- *Thứ nhất*, giám sát và đánh giá theo cấp quản lý gồm một hệ thống giám sát và đánh giá 3 cấp cần được thiết lập, đó là: Quỹ trung ương - 45 Quỹ tỉnh - Bên cung ứng DVMTR (418.731 chủ rừng và người nhận khoán bảo vệ rừng) và Bên sử dụng DVMTR nhằm mục đích quản lý, chỉ đạo và điều hành của cấp quản lý trên đối với cấp quản lý dưới. Đây là hình thức giám sát và đánh giá theo quan hệ dọc phục vụ cho báo cáo thường xuyên, báo cáo tổng kết năm, 5 năm hay 10 năm.

- *Thứ hai*, giám sát và đánh giá giữa Bên cung ứng DVMTR và Bên sử dụng DVMTR bằng việc thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá để cả 2 bên cùng công khai, minh bạch hóa và minh chứng hiệu quả của các hoạt động chi trả DVMTR nhằm mục đích giải trình và giám sát nhau. Đây là hình thức giám sát và đánh giá theo quan hệ ngang.

- *Thứ ba*, giám sát và đánh giá nội bộ với việc thiết lập một hệ thống giám sát và đánh giá có sự tham gia<sup>3</sup> để mỗi bên có khả năng tự điều chỉnh trong quá trình thực hiện các hoạt động chi trả DVMTR. Đây là hình thức tự giám sát và đánh giá.

- *Thứ tư*, giám sát và đánh giá trong các chương trình, dự án có liên quan đến chi trả DVMTR theo cách tiếp cận dự án, nghĩa là giám sát và đánh giá là một giai đoạn của chu kỳ dự án (nhận biết dự án, xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá). Giám sát và đánh giá dự án thường do các chuyên gia hoặc các nhà chuyên môn về giám sát, đánh giá thực hiện để đưa ra kết luận cho dự án. Kết quả giám sát và

---

<sup>3</sup> Giám sát và đánh giá có sự tham gia (Participatory Monitoring and Evaluation) đã được sử dụng rộng rãi trong các chương trình, dự án liên quan đến phát triển nông thôn và giảm nghèo từ thập kỷ 70 của thế kỷ 20. Bộ công cụ đánh giá nhanh nông thôn RRA (Rapid Rural Appraisal) và đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân RRA (Participatory Rural Appraisal) được sử dụng để thu hút các bên liên quan tham gia trực tiếp vào quá trình xác định mục tiêu, xây dựng bộ chỉ tiêu, chỉ số giám sát và đánh giá, tiến hành cùng giám sát và đánh giá.

đánh giá giúp cho thuyết minh, giải trình cho những trường hợp cụ thể minh chứng có hiệu quả hay lợi ích của một chương trình dự án hay một chính sách cụ thể.

#### *b) Chỉ tiêu, chỉ số giám sát và đánh giá chi trả DVMTR*

Những kết quả nghiên cứu, thử nghiệm trình về giám sát, đánh giá cho thấy hệ thống chỉ tiêu về: thể chế, kinh tế, xã hội và môi trường là phù hợp với mọi hình thức giám sát và đánh giá chi trả DVMTR. Yêu cầu đặt ra là cần xây dựng bộ chỉ số cho từng chỉ tiêu nêu trên và cho từng hình thức giám sát và đánh giá. Có những chỉ số sử dụng cho cả 4 hình thức giám sát và đánh giá, nhưng cũng có chỉ số chỉ dùng cho 1 hoặc 2 hình thức giám sát và đánh giá.

Yêu cầu của bộ chỉ số và của từng chỉ số là phải SMART, nghĩa là: cụ thể (S), có khả năng đo đếm hoặc định lượng được (M), có thể cho kết quả rõ ràng (A), sát thực tế (R) và phù hợp với thời gian cho phép (T). Do đặc thù của chi trả DVMTR gắn với các chỉ tiêu về xã hội và môi trường khó đo đếm và định lượng nên cần xác định số lượng các chỉ số cần thiết và phù hợp với khả năng thu thập thông tin. Cần chọn lọc các chỉ số mà các nghiên cứu, thử nghiệm đã thực hiện và thử nghiệm các chỉ số mới để đưa vào các hình thức giám sát và đánh giá.

#### *c) Phương pháp, công cụ giám sát và đánh giá chi trả DVMTR*

Mỗi chỉ số giám sát và đánh giá đều phải xác định rõ phương pháp và công cụ để thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu. Cho đến nay, các nghiên cứu và thử nghiệm về giám sát và đánh giá không đề cập hoặc đề cập không đầy đủ các phương pháp và công cụ thu thập, phân tích thông tin, dữ liệu. Cần phải phát triển phương pháp, bộ công cụ giám sát và đánh giá chi trả DVMTR về 2 khía cạnh: thu thập và xử lý; phân tích thông tin, dữ liệu.

Các phương pháp và công cụ thu thập thông tin, dữ liệu truyền thống như phân tích tài liệu thứ cấp, lập ô tiêu chuẩn hay đối tượng điều tra cố định như cá nhân, hộ gia đình để đo đếm, theo dõi, phỏng vấn theo bảng hỏi (questionnaire<sup>4</sup>) hoặc phỏng vấn bán định hướng (SSI)<sup>5</sup> cần được áp dụng một cách linh hoạt. Bộ công cụ đánh giá nhanh nông thôn RRA (Rapid Rural Appraisal) và đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân RRA (Participatory Rural Appraisal) cần được sử dụng cho giám sát và đánh giá nội bộ. Sử dụng công nghệ viễn thám và công nghệ thông tin bằng công cụ WebGis cho giám sát, đánh giá diễn biến rừng phục vụ cho chi trả DVMTR. Sử dụng hệ thống thông

---

<sup>4</sup> Phương pháp gửi sẵn bảng hỏi (questionnaire) sau đó tiến hành phỏng vấn sâu được sử dụng khá tốt cho thu thập thông tin định tính và định lượng phục vụ giám sát và đánh giá PFES.

<sup>5</sup> Phương pháp phỏng vấn bán định hướng SSI (Semi-Structured Interview) là một phương pháp phỏng vấn sử dụng thu thập thông tin định tính với phân tích sâu. Phương pháp này yêu cầu người phỏng vấn phải có kỹ năng sử dụng thành thạo bộ câu hỏi: Cái gì?, Ai?, Khi nào?, Ở đâu?, Bao nhiêu? và Như thế nào hoặc bằng cách nào?

tin quản lý ngành lâm nghiệp (FORMIS<sup>6</sup>) [8] cho giám sát và đánh giá sẽ giảm bớt thời gian và nhân lực cho thu thập thông tin, dữ liệu.

Các mô hình toán học về thống kê phân tích, phân tích tương quan, các hàm phân tích kinh tế và phân tích tài chính... phục vụ cho phân tích định lượng thường được áp dụng trong giám sát và đánh giá tác động về xã hội và môi trường và phân tích hiệu quả. Các công cụ phân tích định tính có sự tham gia như phân tích mặt mạnh, mặt yếu, thời cơ và thách thức (SWOT<sup>7</sup>); phân tích bối cảnh, đầu vào, kết quả và đầu ra (CIPP<sup>8</sup>), phân tích thể chế<sup>9</sup>; phân tích các bên liên quan<sup>10</sup> ... cần được nghiên cứu để đưa vào hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR. Những kỹ năng định lượng hóa các chỉ số định tính cũng cần được đào tạo cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ giám sát ở các cấp.

Cũng cần lưu ý là hoạt động chi trả DVMTR thực hiện hiện với nhiều loại hình dịch vụ trên diện rộng ở vùng rừng núi với đối tượng là đồng bào dân tộc nên các phương pháp, công cụ phải được nghiên cứu, thử nghiệm kỹ càng mới đưa vào hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR áp dụng trên phạm vi cả nước.

#### *d) Thiết lập hệ thống tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá chi trả DVMTR*

Xây dựng hệ thống tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá 3 cấp: Bộ phận giám sát tại quỹ trung ương - Phòng hoặc ban hoặc cán bộ giám sát tại 45 quỹ tỉnh - Cán bộ giám sát trong các chủ rừng là tổ chức và đơn vị sử dụng DVMTR. Quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn cho bộ phận, phòng, cán bộ giám sát. Áp dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR để kết nối giữa 3 cấp.

#### **4. Một số kiến nghị**

Xuất phát từ yêu cầu thực hiện chi trả DVMTR, kiến nghị một số điểm sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kịp thời xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR thống nhất trên phạm vi cả nước. Hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR với 4 hình thức giám sát và đánh giá nêu trên, thiết lập bộ chỉ số cho 4 nhóm chỉ tiêu: thể chế, kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển phương pháp và

---

<sup>6</sup> FORMIS bao gồm dữ liệu và thông tin của kết quả tổng điều tra rừng toàn quốc 2011-2016 và được cập nhật diễn biến biến rừng hàng năm. Hệ thống gồm 7,1 triệu lô rừng với 52 trường thông tin của từng lô rừng (tổng cộng có khoảng 385 triệu thông tin); thông tin của 1,5 triệu chủ rừng, 5.500 xã, 550 huyện và 60 tỉnh có rừng. Cho phép truy cập và kết xuất dữ liệu để xử lý và phân tích theo các mục đích khác nhau. Truy cập tại <http://tongcuclamnghep.gov.vn/LamNghiep/Index/he-thong-csdlung-dungphan-mem-3658>

<sup>7</sup> SWOT là công cụ phân tích rất mạnh cho các vấn đề hiện tại và tương lai phục vụ cho đánh giá được sử dụng rộng rãi từ thập kỷ 80 của thế kỷ 20. Ngày nay được sử dụng nhiều cho phân tích để xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển. SWOT có thể sử dụng tốt cho giám sát và đánh giá chi trả DVMTR.

<sup>8</sup> CIPP là công cụ phân tích rất mạnh các vấn đề hiện tại cho đánh giá được sử dụng rộng rãi từ thập kỷ 80 của thế kỷ 20. Ngày nay được sử dụng nhiều cho phân tích để xây dựng chiến lược và lập kế hoạch phát triển. CIPP có thể sử dụng tốt cho giám sát và đánh giá chi trả DVMTR.

<sup>9</sup> Institutional Analysis là công cụ rất phù hợp cho phân tích vai trò của các tổ chức tham gia thực hiện chi trả DVMTR.

<sup>10</sup> Stakeholder Analysis là công cụ phù hợp cho phân tích các 2 bên Cung ứng DVMTR và bên sử dụng DVMTR.

bộ công cụ phù hợp và hình thành hệ thống tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá chi trả DVMTR như trình bày tại mục 3.

- Lộ trình xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi trả DVMTR gồm: tiếp tục nghiên cứu, thí điểm để tổng kết, bổ sung các nội dung giám sát và đánh giá trong Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

- Quỹ trung ương phối hợp với các quỹ tỉnh và các chương trình, dự án tiếp tục nghiên cứu, thí điểm, tổng kết, tham mưu Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng và ban hành sổ tay hướng dẫn giám sát và đánh giá chi trả DVMTR./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguồn: <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/10-thanh-tuu-noi-bat-cua-nganh-nong-nghiep-giai-doan-2010-2015-2015111409412077.chn>
2. Nguồn: <http://vnff.vn/tin-tuc/tin-trung-uong/2018/10/tai-lieu-hoi-nghi-tong-ket-10-nam-to-chuc-va-hoat-dong-quy-bao-ve-va-phat-trien-rung-giai-doan-2008-2018>
3. Nguồn VNFF: Tổng hợp tình hình giải ngân tiền DVMTR năm 2017-2018 cho chủ rừng.
4. Angus McEwin và Nguyễn Mạnh Hà: Báo cáo đánh giá kỹ thuật “Đánh giá và xây dựng chính sách giám sát và đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng”. Trung tâm hoạt động môi trường của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), tháng 9 năm 2015.
5. Vương Văn Quỳnh (2017). Chỉ số và Tiêu chuẩn giám sát, đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng. <http://vnff.vn/tin-tuc/tin-trung-uong/2017/1/chi-so-va-tieu-chuan-giam-sat-danh-gia-chi-tra-dich-vu-moi-truong-rung>.
6. VNFF, PanNature, Corenarm và Seed (2017). Thử nghiệm và phản hồi khung nội dung và bộ chỉ số giám sát - đánh giá chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam. [http://nature.org.vn/vn/wp-content/uploads/2017/03/240317\\_VNFF\\_FORLAND\\_GS-DG-PFES\\_Du-thao4\\_Final.pdf](http://nature.org.vn/vn/wp-content/uploads/2017/03/240317_VNFF_FORLAND_GS-DG-PFES_Du-thao4_Final.pdf).
7. Nguồn: [http://nature.org.vn/vn/wp-content/uploads/2018/05/180518\\_ThiDiem-GSDG-DVCTMTR.pdf](http://nature.org.vn/vn/wp-content/uploads/2018/05/180518_ThiDiem-GSDG-DVCTMTR.pdf).
8. Nguồn: <http://tongcuclamnghiep.gov.vn/LamNghiep/Index/he-thong-csdlung-dungphan-mem-3658>.

-----